**ĐÁP ÁN NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I MÔN ĐỊA LÍ 8**

**Năm học: 2022-2023**

**Hình thức kiểm tra:** 100 % trắc nghiệm

**Giới hạn:** từ bài 1 đến bài 11 (lưu ý những mục được giảm tải trong bài)

**MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO**

**Câu 1:** Châu Á tiếp giáp với những châu lục nào dưới đây ?

A. Châu Phi, Châu Đại Dương. B. Châu Mĩ, Châu Âu.

C. Châu Âu, Châu Phi. D. Châu Mĩ, Châu Phi.

**Câu 2:** Châu Á **không** tiếp giáp với đại dương nào sau đây

A. Thái Bình Dương. B. Ấn Độ Dương. C. Bắc Băng Dương. D. Đại Tây Dương.

**Câu 3:** Các núi và sơn nguyên cao của châu Á tập trung chủ yếu ở

A. vùng trung tâm. B. vùng phía đông. C. vùng phía tây. D.vùng phía bắc.

**Câu 4**: Đặc điểm nào sau đây **không** phải là đặc điểm vị trí của Châu Á?

A. Là 1 bộ phận của lục địa Á Âu. B. Đại bộ phận châu lục nằm giữa 2 chí tuyến.

C. Kéo dài từ cực Bắc đến xích đạo. D. Tiếp giáp 2 châu lục và ba đại dương.

**Câu 5:**Chiều dài từ điểm cực Bắc đến điểm cực Nam châu Á là:

A. 6500 km. B. 7500 km. C. 8500 km. D. 9500 km.

**Câu 6:** Chiều rộng từ bờ Tây sang bờ Đông nơi lãnh thổ Châu Á rộng nhất là:

A. 6.200km. B. 7.200 km. C. 8.200 km. D. 9.200 km.

**Câu 7:** Dãy núi nào sau đây là ranh giới tự nhiên giữa Châu Á và Châu Âu?

1. Himalaya. B. U- ran. C. An-tai. D. Hin - đu - cúc.

**Câu 8:** Đồng bằng Ấn Hằng thuộc khu vực nào sau đây?

A. Bắc Á. B. Đông Á. C. Nam Á. D. Đông Nam Á.

**Câu 9:** Sơn nguyên nào sau đây thuộc khu vực Bắc Á?

A. Trung Xibia. B. Đê can. C. Tây Tạng. D. Ả rập.

**Câu 10:** Đồng bằng Hoa Trung thuộc khu vực nào sau đây?

A. Bắc Á. B. Nam Á. C. Đông Nam Á. D. Đông Á.

**Câu 11:** Lãnh thổ châu Á trải dài trên nhiều vĩ độ sẽ ảnh hưởng nhiều nhất đến yếu tố nào sau đây?

A. Địa hình. B. Khí hậu. C. Sông ngòi. D. Tài nguyên.

**Câu 12:** Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về đặc điểm kiểu khí hậu lục địa?

A. Mùa đông khô lạnh, mưa ít; mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều.

B. Mùa đông khô lạnh, mùa hạ khô nóng.

C. Mùa đông khô lạnh, mùa hạ không nóng lắm, có mưa.

D. Mùa đông lạnh, có mưa; mùa hạ nóng khô.

**Câu 13:** Kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa phân bố ở những khu vực nào sau đây?

A. Nam Á và Đông Nam Á. B. Bắc Á và Nam Á.

C. Tây Nam Á và Nam Á. D. Đông Á và Trung Á.

**Câu 14:**Nguyên nhân làm cho khí hậu châu Á phân thành nhiều đới khí hậu khác nhau là

A. do kích thước Châu Á rộng. B. do vị trí Châu Á trải dài trên nhiều vĩ độ.

C. do Châu Á có nhiều kiểu địa hình. D. do Châu Á giáp biển nhiều.

**Câu 15:** Sông ngòi châu Á có chế độ nước phức tạp là do

A. diện tích lãnh thổ rộng lớn. B. địa hình, khí hậu phức tạp.

C. lãnh thổ kéo dài. D. các dãy núi chạy theo nhiều hướng khác nhau.

**Câu 16**: Việt Nam thuộc kiểu khí hậu nào sau đây?

A. Nhiệt đới khô. B. Nhiệt đới gió mùa. C. Ôn đới lục địa. D. Cận nhiệt gió mùa.

**Câu 17:** Các nước thuộc nhóm các nước công nghiệp mới ở châu Á là

A. Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc.

C. Nhật Bản, Thái Lan, Trung Quốc.

B. Trung Quốc, Hàn Quốc, Malaysia

D. Xin-ga-po, Hàn Quốc, Đài Loan.

**Câu 18:** Quốc gia có nền kinh tế phát triển toàn diện nhất ở châu Á là

A. Trung Quốc

B. Hàn Quốc

C. Ấn Độ

D. Nhật Bản

**Câu 19:** Sự phát triển nền kinh tế các nước Cô-oét, Ả-rập Xê –út chủ yếu dựa vào lợi thế nào là chủ yếu?

A. Tài nguyên thiên nhiên giàu có

C. Ứng dụng trình độ khoa – học kĩ thuật cao.

B. Phát triển nông nghiệp.

D. Nguồn lao động dồi dào.

**Câu 20:** Đặc điểm kinh tế - xã hội nào **không đúng** với các nước châu Á?

A. Trình độ phát triển giữa các nước và vùng lãnh thổ không đều.

B. Nhật Bản là quốc gia có nền kinh tế phát triển nhất châu Á.

C. Hình thành nhóm các nước công nghiệp mới

D. Số lượng các quốc gia nghèo khổ chiếm tỉ lệ rất ít.

**Câu 21:** Cho bảng số liệu sau:

Bảng số liệu một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội ở một số nước châu Á năm 2017

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên nước** | **Nông nghiệp** | **Công nghiệp** | **Dịch vụ** | **Tỉ lệ GDP bình quân năm ( %)** | **Thu nhập bình quân (USD/người)** | **Mức thu nhập** |
| **Nhật Bản** | 1,2 | 29,3 | 69,5 | 1,9 | 38332 | **Cao** |
| **Hàn Quốc** | 2,2 | 39,6 | 52,8 | 3,1 | 29743 | **Cao** |
| **Việt Nam** | 18,3 | 34,9 | 45,8 | 6,8 | 2366 | **Trung bình thấp** |
| **Cô oét** | 0,4 | 49,2 | 50,4 | -4,7 | 29760 | **Cao** |

Nhận xét nào sau đây **đúng:**

A. Hàn Quốc là nước có mức thu nhập bình quân đầu người cao nhất.

B. Cô - oét là nước có mức thu nhập bình quân đầu người thấp nhất.

C. Thu nhập bình quân đầu người của Cô-oet cao gấp 3 lần Việt Nam

D. Thu nhập bình quân đầu người của Nhật Bản gấp lần Cô – oét 1,28 lần

**Câu 22:** Lào là quốc gia thuộc nhóm nước

A. công nghiệp phát triển.

C. đang phát triển.

B. công nghiệp mới.

D. kinh tế phát triển toàn diện

**Câu 23:** Cây lương thực quan trọng nhất ở các nước châu Á là

A. lúa mì.

C. ngô.

B. lúa gạo.

D. lúa mạch.

**Câu 24:** Cây lương thực nào ở châu Á được trồng ở vùng đất cao, khí hậu khô hạn?

A. Lúa gạo.

C. Lúa mì.

B. Lúa mạch.

D. Kê.

**Câu 25:** Quốc gia xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới hiện nay là

A. Thái Lan.

C. Việt Nam.

B. Trung Quốc**.**

D. Ấn Độ.

**Câu 26:** Vật nuôi chủ yếu ở các vùng khí hậu khô hạn của châu Á là

A. dê, cừu.

C. trâu, bò.

B. lợn, gà.

D. lợn, vịt.

**Câu 27:** Vật nuôi chủ yếu ở các vùng khí hậu ẩm ướt của châu Á là

A. dê, cừu.

C. trâu, gà.

B. tuần lộc

D. ngựa, bò.

**Câu 28:** Công nghiệp luyện kim, cơ khí chế tạo và điện tử…phát triển mạnh ở các quốc gia nào sau đây?

A. Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ.

C. Trung Quốc, Việt Nam, Mi-an-ma.

B. Ấn Độ, Lào, Cam-pu-chia.

D. Ả- rập Xê-út, Nê-pan, Cam-pu-chia.

**Câu 29:** Ngành công nghiệp nào sau đây phát triển mạnh ở Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ, Đài Loan?

A. Sản xuất hàng tiêu dùng.

C. Điện tử - tin học.

B. Chế biến lương thực, thực phẩm.

D. Khai thác và chế biến khoáng sản.

**Câu 30:** Công nghiệp sản xuất xuất hàng tiêu dùng phát triển ở các quốc gia, khu vực nào sau đây?

A. Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc.

C. Khu vực Tây Nam Á.

B. Hầu hết các quốc gia.

D. Khu vực Đông Nam Á.

**Câu 31:** Các quốc gia có ngành dịch vụ phát triển mạnh nhất là

A. Nhật Bản, Xin-ga-po, Hàn Quốc.

C. Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ.

B. Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản.

D. Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan.

**Câu 32:** Loại khoáng sản xuất khẩu quan trọng nhất của các nước Tây Nam Á và Trung Á là

A. Than đá.

C. Dầu mỏ.

B. Sắt.

D. Crôm.

**Câu 33:** Trung Quốc là nước sản xuất nhiều lúa gạo nhưng sản lượng lương thực xuất khẩu còn thấp chủ yếu do

A. chất lượng nông sản còn thấp.

C. chủ yếu phục vụ cho chăn nuôi trong nước.

B. đây là nước đông dân nhất thế giới.

D. nhu cầu tiêu thụ gạo trên thế giới ít.

**Câu 34:** Nguyên nhân làm cho vùng khí hậu khô hạn phát triển chăn nuôi dê, cừu, ngựa là

A. thị trường tiêu thụ rộng lớn.

C. đặc điểm sinh thái của vật nuôi.

B. tập quán sản xuất.

D. chính sách phát triển chăn nuôi.

**Câu 35:** Nguyên nhân làm cho cây lúa được trồng chủ yếu ở khu vực Nam Á, Đông Nam Á và Đông Á là

A. Thị trường tiêu thụ rộng lớn.

C. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, đất phù sa màu mỡ.

B. Nguồn nước phong phú.

D. Chính sách phát triển của Nhà nước

**Câu 36:** Tây Nam Á **không** tiếp giáp với vùng lãnh thổ, châu lục nào sau đây?

A. Trung Á. B. châu Âu.

C. châu Mĩ. D. châu Phi.

**Câu 37:** Dạng địa hình chủ yếu ở Tây Nam Á là

A. đồng bằng châu thổ.

C. núi và cao nguyên.

B. bán bình nguyên.

D. sơn nguyên và bồn địa.

**Câu 38:** Các miền địa hình của khu vực Tây Nam Á từ đông bắc xuống tây nam lần lượt là

A. các dãy núi cao; đồng bằng Lưỡng Hà; sơn nguyên A – rap.

B. đồng bằng Lưỡng Hà; sơn nguyên A – rap; các dãy núi cao.

C. sơn nguyên A – rap; đồng bằng Lưỡng Hà; các dãy núi cao.

D. các dãy núi cao; sơn nguyên A – rap; đồng bằng Lưỡng Hà.

**Câu 39:** Đồng bằng Lưỡng Hà được bồi đắp bởi phù sa của các hệ thống sông

A. Ti-grơ và Ơ-phrát.

C. Ấn – Hằng.

B. Hoàng Hà, Trường Giang.

D. A-mua và Ô-bi.

**Câu 40:** Đồng bằng Lưỡng Hà nằm ở vị trí nào của khu vực Tây Nam Á?

A. Phía tây nam.

C. Phía đông bắc.

B. Ven các biển và đại dương.

D. Ở giữa.

**Câu 41:** Các mỏ dầu của khu vực Tây Nam Á phân bố chủ yếu ở đâu?

A. Phía bắc khu vực.

C. Ven biển phía nam.

B. Ven vịnh Pec – xích.

D. Ven biển Địa Trung Hải.

**Câu 42:** Các nước có nhiều dầu mỏ nhất ở Tây Nam Á là

A. Ả-rập Xê-út, Thổ Nhĩ Kì, Xi-ri, Cô-oét.

C. Ả-rập Xê-út, I-ran, I-rắc, Xi-ri.

B. Yê-men, Ô-man, Li-Băng, Síp.

D. Ả-rập Xê-út, I-ran, I-rắc, Cô-oét.

**Câu 43:** Tây Nam Á **không** tiếp giáp vớivùng biển nào dưới đây?

A. Địa Trung Hải.

C. A-rap.

B. Ca-xpi.

D. Gia-va.

**Câu 44:** Đặc điểm khí hậu nổi bật ở Tây Nam Á là

A. nóng ẩm.

C. lạnh ẩm.

B. khô hạn.

D. ẩm ướt.

**Câu 45:** Tây Nam Á nằm trong các đới khí hậu nào sau đây?

A. Cận nhiệt và ôn đới.

C. Nhiệt đới và ôn đới.

B. Nhiệt đới và cận nhiệt.

D. Ôn đới và hàn đới.

**Câu 46:** Tây Nam Á nối liền với châu Phi bởi kênh đào nào?

A. Xuy-ê. B. Pa-na-ma.

C. Danube – Biển Đen. D. Bắc Kinh – Hàng Châu.

**Câu 47:** Phát biểu nào sau đây là nguyên nhân tạo ra cảnh quan hoang mạc và bán hoang mạc ở Tây Nam Á?

A. Khí hậu khô hạn quanh năm, độ bốc hơi lớn.

C. Khai thác cạn kiệt nguồn tài nguyên sinh vật.

B. Lượng mưa trung bình năm thấp

D. Lượng bốc hơi thấp , độ ẩm thấp.

**Câu 48:** Ảnh hướng lớn nhất của các dãy núi cao phía đông bắc đối với khu vực Tây Nam Á là

A. ngăn cản sự ảnh hưởng của gió mùa đông bắc từ Bắc Á thổi xuống.

B. tạo nên sự đa dạng địa hình.

C. tạo nên cảnh quan núi cao.

D. cung cấp phù sa cho các con sông ở đây.

**Câu 49:** Nam Á **không** tiếp giáp với khu vực nào của châu Á?

A. Đông Nam Á.

B. Đông Á.

C. Bắc Á.

D. Trung Á.

**Câu 50:** Phía Bắc của lãnh thổ Nam Á là

A. sơn nguyên Đê-can.

C. đồng bằng Ấn – Hằng.

B. dãy Hi-ma-lay-a.

D. bán đảo A-ráp.

**Câu 51:** Đồng bằng Ấn – Hằng nằm ở vị trí nào trong khu vực Nam Á?

A. Nằm giữa dãy Hi – ma – lay – a và sơn nguyên Đê – can.

B. Nằm ở phía bắc.

C. Nằm giữa dãy Gát – tây và dãy Gát – đông.

D. Nằm ở biển A – rap.

**Câu 52:** Ranh giới khí hậu quan trọng giữa hai khu vực Trung Á và Nam Á là

A. sông Ấn – Hằng.

C. dãy Hi-ma-lay-a.

B. biển A-rap.

D. dãy Bu-tan.

**Câu 53:** Đại bộ phận Nam Á thuộc kiểu khí hậu nào?

A. nhiệt đới gió mùa.

C. cận nhiệt đới gió mùa.

B. ôn đới lục địa.

D. ôn đới hải dương.

**Câu 54:** Dạng địa hình nào sau đây **không** phổ biến ở Nam Á?

A. Sơn nguyên.

C. Đồng bằng.

B. Núi cao.

D. Đầm lầy.

**Câu 55:** Vai trò của dãy Hi-ma-lay-a trong việc điều tiết khí hậu của khu vực Nam Á là

A. đem lại một mùa đông bớt lạnh hơn và mùa hạ có mưa nhiều ở sườn phía nam.

B. đem lại một mùa đông lạnh giá và mùa hạ có gió phơn khô nóng ở sườn phía nam.

C. đem lại một mùa đông lạnh, ẩm, mưa nhiều và mùa hạ ít mưa ở sườn phía bắc.

D. đem lại một mùa đông lạnh, khô và mùa hạ mưa nhiều ở sườn phía nam.

**Câu 56:** Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho sơn nguyên Đê – can mặc dù nằm gần biển nhưng lại khô hạn, ít mưa?

A. Do bị khuất gió vì kẹp giữa hai dãy núi cao là dãy Gát – tây và dãy Gát – đông.

B. Do thuộc kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm.

C. Do có địa hình tương đối thấp và bằng phẳng.

D. Do có dòng biển lạnh chạy ven bờ.

**Câu 57:** Dân cư Nam Á phân bố nhiều nhất ở khu vực nào sau đây?

A. Sơn nguyên Đê – can.

C. Tây bắc Ấn Độ.

B. Đồng bằng Ấn – Hằng.

D. Ven Ấn Độ Dương.

**Câu 58:** Nam Á có các kiểu cảnh quan nào?

A. Rừng nhiệt đới ẩm, xavan, hoang mạc và cảnh quan núi cao.

B. Rừng lá kim, xavan, hoang mạc và cảnh quan núi cao.

C. Rừng cận nhiệt đới ẩm, xavan và hoang mạc.

D. Xavan, hoang mạc và cảnh quan núi cao.

**Câu 59:** Quốc gia có nền kinh tế phát triển nhất Nam Á là

A. Pa-ki-xtan.

C. Ấn Độ.

B. Nê-pan.

D. Bu-tan.

**Câu 60:** Hai trung tâm công nghiệp lớn nhất của Ấn Độ là

A. Côn-ca-ta và Mum-bai.

C. Niu Đê-li và Mum-bai.

B. Ma-đrát và Côn –ca-ta.

D. Côn-ca-ta và Niu Đê-li.

**Câu 61:** “Cách mạng trắng” và “Cách mạng xanh” là những cuộc cách mạng về lĩnh vực

A. nông nghiệp.

C. công nghiệp.

B. dịch vụ.

D. du lịch.

**Câu 62:** Quốc gia nào không thuộc Tây Nam Á

A. Cô-oét. B. Ả rập xê út

C. Ấn Độ. D. I ran

**Câu 63:**Đặc điểm dân cư – xã hội nào sau đây không đúng với Nam Á?

A. Dân cư tập trung đông nhất châu Á.

B. Có lịch sử khai thác lãnh thổ muộn.

C. Dân cư chủ yếu theo Ấn Độ giáo và Hồi giáo.

D. Tình hình chính trị - xã hội thiếu ổn định.

**Câu 64:** Nguyên nhân chủ yếu khiến dân cư phân bố thưa thớt ở phía Tây Bắc của Nam Á là:

A. có nhiều thiên tai động đất, núi lửa. B. tài nguyên thiên nhiên nghèo nàn.

C. địa hình núi cao, hiểm trở. D. khí hậu khô hạn, khắc nghiệt.

**Câu 65:** Tây Nam Á không tiếp giáp với bộ phận nào dưới đây?

A. Địa Trung Hải.

C. Biển Đỏ.

B. Thái Bình Dương.

D. Biển Đen.